

第2課

1. これ・それ・あれ／この・その・あの
2. N1ですか、N2ですか
3. なんのNですか
4. だれのNですか



1. Các từ chỉ vật/ chỉ người

これ
Cái này



ほん: sách

これ は N です
Cái này là N
これ は なんですか

それは N です
Cái đó là N
それは なんですか

それ
cái đó

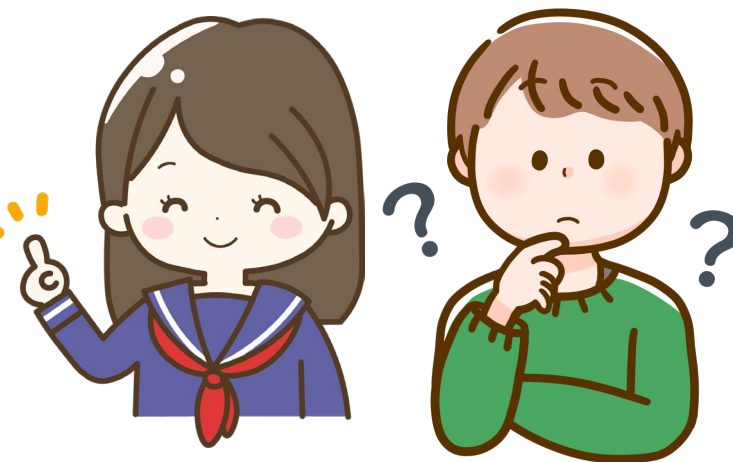


1. Các từ chỉ vật/ chỉ người



あれ は N です
Cái kia là N
あれ は なんですか

あれ
Cái kia



1. Các từ chỉ vật/ chỉ người



このほん
Quyển sách này



この N: N này
Vị trí vật Ở gần người nói
その N: N đó
Vị trí vật ở xa người nói

そのほん
Quyển sách đó



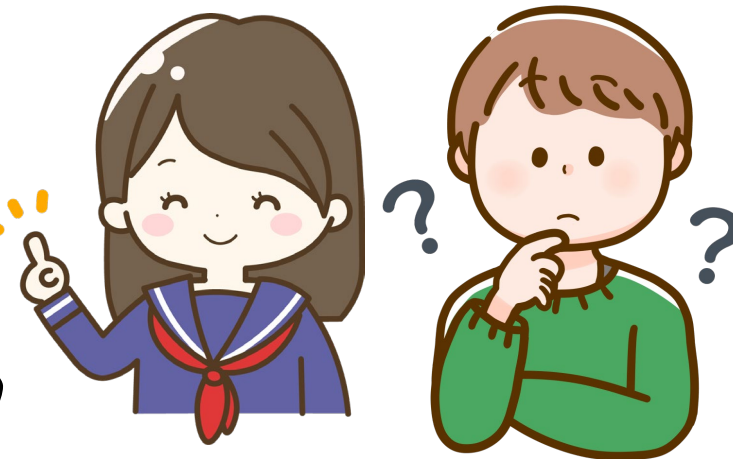
1. Các từ chỉ vật/ chỉ người

あの N: N kia

Vị trí vật ở xa người nói và người nghe

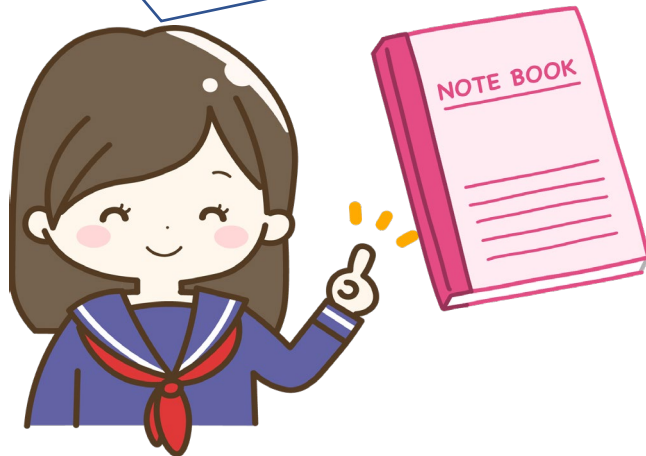


あのほん
Quyển sách kia



1. Các từ chỉ vật/ chỉ người

これは **なんですか**
Đây là gì?



quyển tập

それは **ノート** です
Đó là quyển tập



1. Các từ chỉ vật/ chỉ người



Kia là trường
học của tôi

あれはわたしの
がっこうです

Vậy à?

そうですか



2. N1ですか、N2ですか

N は N1ですか、N2ですか

N là N1 hay N2 ?

Hoặc

(...は) N1です

(...は) N2です

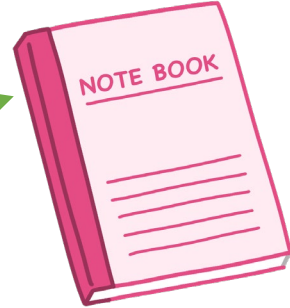
Ý nghĩa:

- Dạng câu hỏi *lựa chọn* đáp án đúng.
- phân vân giữa 2 hoặc nhiều cá thể cùng 1 tính chất, chủng loại.
- Chỉ trả lời 1 đáp án đúng nhất.

Sách

Quyển tập

これはほんですか、ノートですか



それはノートです

Báo

Tạp chí

これはしんぶんですか、ざっしですか

それはざっしです



3. N1はなんのN2ですか

N1 は **なんの** **N2** ですか
N1 LÀ **N2**(của cái/về cái) gì ?

Hoặc có thể lược bỏ N2 , vì
đã xuất hiện trong câu hỏi



N1 は (**N3**) の **N2** です

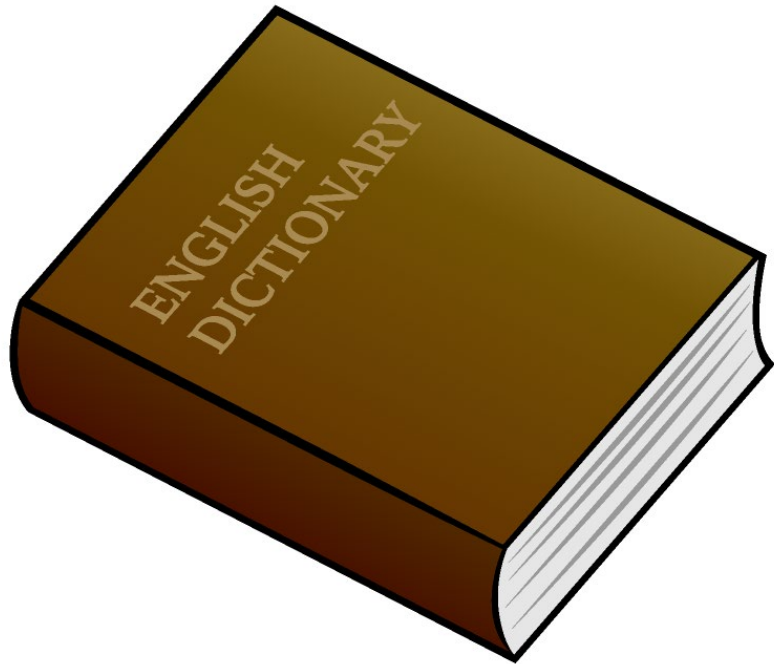


N1 は (**N3**) の です

N1 là **N2** (của/về) **N3**

Ý nghĩa:

- hỏi về tính chất, chủng loại của một danh từ nào đó.



えいごのほん

これはなんのほんですか
Đây là sách về cái gì ?

それは えいごのほん です
それは えいごの です
Đó là sách tiếng anh

くるまのかぎ



これはなんのかぎですか



それはくるまのかぎです

それはくるまのです

3. N1はだれのN2ですか

N1 は **だれの** **N2** ですか

N1 LÀ **N2** của **ai**

Hoặc có thể lược bỏ N2 ,
nếu N2 là danh từ chỉ vật –
không phải người



N1 は **(Cさん)** **の** **N2** です

N1 は **(Cさん)** **の** です

N1 là **N2** của **Cさん**

Ý nghĩa:

- hỏi về người sở hữu danh từ N2 là ai ? Danh từ N2 có thể là người , động vật, hoặc đồ vật.
- (C) : người sở hữu danh từ.

これはだれのチョコレート
ですか

リンさんの～



それはリンさんのチョコレートです

それはリンさんのです



チュンさんの～



これはだれのかさですか



それはチュンさんのかさです

それはチュンさんのです

あのこたちはだれのこどもですか
Những đứa trẻ kia là con ai ?



あのこたちはやまださんのこどもです
Những đứa trẻ kia là con của chị yamada